TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 25/2025/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 22 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 299/2025/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Nhật A, sinh năm: 1996; nơi ĐKTT: Số D Thôn G, phường X - Đ (phường B cũ), tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số C Thôn G, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trần Nhật Đ, sinh năm: 1991; nơi ĐKTT: Số D Thôn G, phường X - Đ (phường B cũ), tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số C Thôn G, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212; 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Nhật A và ông Nguyễn Trần Nhật Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Bà Trương Nhật A và ông Nguyễn Trần Nhật Đ thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Nhật T, sinh ngày: 29/5/2021 cho bà

Trương Nhật A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ trưởng thành, ông Nguyễn Trần Nhật Đ không phải cấp dưỡng nuôi con (đã giải thích về quyền và nghĩa vụ về việc cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên các bên thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết).

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự cùng xác định là vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Bà Trương Nhật A nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Á đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0002136 ngày 13/5/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đ (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 – Lâm Đồng), tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả bà A 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Đương sự;
- UBND xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Phương Dung